

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 22 – 01 - 2019
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chung Kim Sang

2. Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nguyên Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá tham gia phiên tòa: Bà Danh Tường Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 về “**Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Đ.

Địa chỉ: Số 142 đường P, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Thanh N, sinh năm 1970 – Nhân viên công nợ (Có mặt)

(Đại diện theo giấy ủy quyền ngày 27/10/2017).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 377/12/2 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Dương Thanh N trình bày:**

Vào ngày 27/11/2015 Công ty TNHH thương mại Đ có bán theo hình thức trả góp cho ông Nguyễn Thanh Q một chiếc xe gắn máy hiệu HONDA HC 120 WAVE @, màu

đen bạc, số khung: 025824, số máy: 7025992 với giá là 18.900.000 đồng; ông N đã thanh toán trước số tiền 6.900.000 đồng, có lập biên nhận ngày 27/11/2015; số tiền còn lại 12.000.000 đồng công ty cho ông Q trả góp (theo hợp đồng mua xe trả góp số: 0070/ST-CH ngày 27/11/2015 và Giấy nhận nợ số: 0070/ST-CH ngày 27/11/2015) trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 27/11/2015 đến ngày 27/11/2016, lãi suất trong hạn là 2%/tháng, lãi suất quá hạn là 3%/tháng; định kỳ hàng tháng vào ngày 27 trả góp số tiền gốc và lãi cho công ty, trong đó tiền gốc trả mỗi tháng là 1.000.000 đồng.

Thực hiện hợp đồng công ty đã giao xe thỏa thuận mua bán cho ông Q quản lý, sử dụng, ông Q đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ngày 02/12/2015, biển số 68X1-213.06; tuy nhiên ông Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua xe trả góp theo hợp đồng đã ký kết; từ ngày 23/7/2016 đến ngày 22/10/2016 chỉ thanh toán cho công ty được 03 lần với số tiền gốc là 566.000 đồng, lãi là 938.000 đồng.

Do đó Công ty TNHH thương mại Đ khởi kiện yêu cầu ông Q trả cho công ty số tiền nợ gốc là 11.434.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng*), tiền lãi phát sinh đến ngày 27/10/2017 là 4.093.000 đồng (*Bốn triệu không trăm chín mươi ba nghìn đồng*), tổng cộng gốc và lãi là 15.527.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu về phần nợ lãi cụ thể: yêu cầu ông Q trả tiền lãi trong hạn từ ngày 23/10/2016 đến ngày 27/11/2016 với mức lãi suất 2%/tháng, tương ứng với số tiền 274.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 28/11/2016 đến ngày 27/10/2017 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn - ông Dương Thanh N xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Q trả số tiền nợ gốc 11.434.000 đồng; đối với phần lãi suất nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật kể từ ngày ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (ngày 23/10/2016) đến ngày khởi kiện (ngày 27/10/2017) theo quy định pháp luật, thống nhất thời gian tính tròn là 12 tháng, ngoài ra không yêu cầu gì khác; đồng thời xác định chỉ yêu cầu ông Q chịu trách nhiệm thanh toán tiền cho nguyên đơn, không liên quan đến người nào khác.

*** Đối với bị đơn ông Dương Thanh Q:** Tòa án đã lập biên bản xác minh nơi cư trú và lập thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay theo quy định pháp luật, tuy nhiên ông Q không có mặt và không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ông Q vắng mặt không lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu quan điểm:**

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tuy nhiên có vi phạm

về thời hạn chuẩn bị xét xử; diễn biến tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục theo luật định, những người tham gia phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh Q trả cho Công ty TNHH thương mại Đ số tiền mua xe trả góp còn nợ lại gốc là 11.434.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật kể từ ngày 23/10/2016 đến ngày 27/10/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty TNHH thương mại Đ khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Q; địa chỉ cư trú tại: Số 377/12/2 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; yêu cầu ông Q trả số tiền mua xe trả góp còn nợ lại là 11.434.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định pháp luật. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" và theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do; đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Dương Thanh N đồng ý xét xử vắng mặt ông Q theo quy định pháp luật; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Vào ngày 27/11/2015, giữa Công ty TNHH thương mại Đ và ông Nguyễn Thanh Q đã tự nguyện giao kết hợp đồng mua bán tài sản là chiếc xe gắn máy hiệu HONDA HC 120 WAVE @, màu đen bạc, số khung: 025824, số máy: 7025992 với giá là 18.900.000 đồng. Phương thức thanh toán được hai bên thống nhất thỏa thuận là ông Q trả cho công ty số tiền 6.900.000 đồng vào ngày 27/11/2015; số tiền còn lại 12.000.000 đồng công ty cho ông Q trả góp thông qua việc giao kết hợp đồng mua xe trả góp số: 0070/ST-CH ngày 27/11/2015 và Giấy nhận nợ số: 0070/ST-CH ngày 27/11/2015; theo đó ông Q sẽ trả góp số tiền 12.000.000 đồng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 27/11/2015 đến ngày 27/11/2016, lãi suất trong hạn là 2%/tháng, lãi suất quá hạn là 3%/tháng; định kỳ hàng tháng vào ngày 27 trả góp số tiền gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận cho công ty.

Qua xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử nhận định hợp đồng mua bán tài sản nêu trên được hai bên giao kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH thương mại Đ đã thực hiện nghĩa vụ giao tài sản cho bên mua; tuy nhiên ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên mua tài sản, đến ngày 22/10/2016 chỉ thanh toán cho công ty được số tiền gốc là 566.000 đồng, lãi là 938.000 đồng; sau đó thì ngưng không thanh toán tiền nữa.

Căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự thì “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*” và “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay ông Nguyễn Thanh Q không có mặt theo thông báo của Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như xác định trách nhiệm của mình đối với khoản nợ nguyên đơn yêu cầu thanh toán hoặc có ý kiến phản đối lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp như biên nhận ngày 27/11/2015, hợp đồng mua xe trả góp số: 0070/ST-CH ngày 27/11/2015 và Giấy nhận nợ số: 0070/ST-CH ngày 27/11/2015, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Thanh Q còn nợ lại Công ty TNHH thương mại Đ số tiền mua chiếc xe gắn máy hiệu HONDA HC 120 WAVE @, màu đen bạc, biển kiểm soát 68X1-213.06 là 11.434.000 đồng.

Căn cứ Điều 428, 431, khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về hợp đồng mua bán tài sản, giá và phương thức thanh toán, nghĩa vụ trả tiền của bên mua thì ông Nguyễn Thanh Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số tiền mua xe gắn máy còn nợ 11.434.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng*) là phù hợp quy định pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi chậm trả, Hội đồng xét xử nhận định: Theo hợp đồng mua xe trả góp giao kết giữa hai bên có thỏa thuận nếu ông Q vi phạm nghĩa vụ trả tiền phải chịu lãi suất trong hạn là 2%/tháng, lãi suất quá hạn là 3%/tháng. Căn cứ khoản 2 Điều 438 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “*Bên mua phải trả lãi, kể từ ngày chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 305 của Bộ luật này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác*”.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Dương Thanh N xác định nguyên đơn tự nguyện yêu cầu tính lãi chậm trả trên số tiền 11.434.000 đồng kể từ ngày ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán (ngày 23/10/2016) đến ngày khởi kiện (ngày 27/10/2017) theo quy định pháp luật, thống nhất thời gian tính tròn là 12 tháng, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Xét yêu cầu của đại diện nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 438 và khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005, ông Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Do đó, tiền lãi chậm trả được tính theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước công bố là 9%/năm (tức 0,75%/tháng) theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; thời gian tính lãi chậm trả theo yêu cầu tự nguyện của nguyên đơn là từ ngày ông Q vi phạm nghĩa vụ (ngày 23/10/2016) đến ngày khởi kiện (ngày 27/10/2017), thống nhất tính tròn là 12 tháng; lãi suất chậm trả của số tiền 11.434.000 đồng là: $(11.434.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng}) \times 12 \text{ tháng} = \mathbf{1.029.060 \text{ đồng}}$ (Một triệu không trăm hai mươi chín nghìn không trăm sáu mươi đồng).

Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Thanh Q trả cho nguyên đơn số tiền mua xe còn nợ là 11.434.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán từ ngày 23/10/2016 đến ngày 27/10/2017 là 1.029.060 đồng, tổng cộng gốc và lãi là **12.463.060 đồng** (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm sáu mươi đồng).

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: $(12.463.060 \text{ đồng} \times 5\%) = \mathbf{623.153 \text{ đồng}}$ (Sáu trăm hai mươi ba nghìn một trăm năm mươi ba đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **350.000 đồng** (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 428, 431, 438 và 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH thương mại Đ về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Q.

Buộc ông Nguyễn Thanh Q trả cho Công ty TNHH thương mại Đ số tiền 11.434.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 1.029.060 đồng, tổng cộng là **12.463.060 đồng** (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm sáu mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền lãi theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là **623.153 đồng** (*Sáu trăm hai mươi ba nghìn một trăm năm mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty TNHH thương mại Đ **350.000 đồng** (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0003951 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/01/2019). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Kim Yến

